

Số: 16/2021/QĐST-DS

Nam Từ Liêm, ngày 15 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điểm b Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tố án bộ vụ án dân sự thụ lý số 139/2020/TLST-DS ngày 24/12/2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết tố án bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T.X, sinh năm 1976.

Ông Nguyễn Quý H, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: tổ dân phố N, phường M, quận L, thành phố H

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982

Ông Nghiêm Bá Q, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: tổ dân phố H, phường M, quận L, thành phố Hà Nội.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/

Vợ H bà Nguyễn Thị Th và ông Nghiêm Bá Q xác nhận nợ vợ H bà Trần Thị Th X và ông Nguyễn Quý H số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

2/ Lộ trình Th toán trả nợ như sau:

- Lần 1: VợHbàTh, ôngQcótráchnhiệmThtoántrảchovợHbàX, ôngHsốtiền 150.000.000 đồngvàongày 25/9/2021.

- Lần 2: VợHbàTh, ôngQcótráchnhiệmThtoántrảchovợHbàX, ôngHsốtiền 150.000.000 đồngvàongày 31/12/2021.

3/ Lãisuất: VợHbàX, ôngHkhôngyêucầunênkhôngxemxét.

4/Ánphí: VợHbàTh, ôngQtự nguyện chịu toàn bộ 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại số tiền 7.500.000 đồngtạm ứng án phí mà bàX, ôngHđã nộp dự phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0021118 ngày 22/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm,thành phố Hà Nội.

III. Quyếtđịnhnàycóhiệulựcnghaysaukhidược ban hànhvàkhôngbịkhángcáo, khángnghịtheothủtúcphúcthẩm.

IV. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Noinhân :

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Th